TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày: 06/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Biểu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Khoa

Ông Hoàng Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông Hà, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 03 năm 2024. Tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 31/01/2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 21/02/2024 đối với bị cáo:

*** Lê Khắc S,** sinh năm 1956; tại huyện V, tỉnh Hưng Yên Giới tính: Nam. Hộ khẩu thường trú: thôn L, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Chỗ ở hiện nay: thôn V, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lê Khắc K (đã chết), con bà Nguyễn Thị X (đã chết). Vợ: Phan Thị N (đã ly hôn). Vợ hai: Nguyễn Thị T. Bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không có.

Là đảng viên Đ1 đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng tại Quyết định số 116-QĐ/UBKTHU ngày 04/10/2023 của Ủy ban kiểm tra huyện K.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H từ ngày 08/9/2023 đến ngày 20/12/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Hiện nay đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

** Người bị hại*: Anh Lê Khắc P, sinh năm 1990 (đã chết);

Người đại diện bị hại: Bà Phan Thị N, sinh năm 1955, (có mặt).

Trú tại: thôn V, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.*

- Bà Phan Thị N, sinh năm 1955, (có mặt).
- Chị Cà Thị L, sinh năm 1986, (có mặt).
- Cháu Lê Thị D, sinh năm 2022, (có mặt).

Trú tại: thôn V, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

** Người làm chứng:*

- Ông Lê Xuân H, sinh năm 1953;

- Anh Lê Khắc S1, sinh năm 2005;
- Anh Lê Khắc N1, sinh năm 1981;
- Anh Lê Khắc H1, sinh năm 1993;
- Anh Lê Ngọc V, sinh năm 1985;
- Bà Hoàng Thị N2, sinh năm 1956;
- Chị Đào Thị T1, sinh năm 1984;
- Anh Nguyễn Duy N3, sinh năm 1983;
- Anh Nguyễn Duy D1, sinh năm 1981;

Đều trú tại: thôn V, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa năm 2021, do không có chỗ ở nên Lê Khắc S sinh năm 1956 ở thôn L, xã L, huyện V đến xin ở nhờ tại lán trông coi trang trại *(ở cánh đồng thôn V)* của gia đình anh Lê Khắc N1 sinh năm 1981 ở thôn V, xã D, huyện K. Đến khoảng 20 giờ 15 phút ngày 08/9/2023, khi S đang ở tại lán thì Lê Khắc P sinh năm 1990, ở thôn V, xã D (là con trai Sáng) đi xe đạp đến, ở cửa lán ra vào phía Đông có xích một con chó nên P chửi Sáng "*Đm mày để chó nó cắn ông à?*" thì Sáng dắt chó ra xích ở khu vực cửa phía Nam và bảo P uống rượu rồi thì về đi nhưng P không về mà đi vào trong lán từ cửa hướng Đ. Trong lán có kê 01 bộ bàn ghế đá ganito gồm 02 ghế kiểu ghế băng có tựa lưng và 01 bàn đá, P ngồi tại ghế đá phần tựa lưng ghế kê sát tường hướng Đông, S ngồi ở ghế đối diện. Phấn chửi Sáng "*ĐM mày ông lên ông đòi tiền nuôi bò cho mày ngày xưa*", (ngày nhỏ P ở với Sáng và có chăn bò), S nói *"ông không có tiền, vừa rồi vợ mày đẻ, ông đã cho 3 triệu rồi"*, P nói *"tiền ý vẫn chưa đủ, ông chăn bò cho mày thì mày phải trả ông tiền chứ"*, sau đó P túm tóc Sáng thì S hất tay P ra. Phấn cầm 01 bát ăn cơm đang để trên mặt bàn ném về phía S nhưng S tránh được nên trúng vào thành ghế làm vỡ bát. Sáng đứng dậy nói "*mày ra khỏi nhà ông"* rồi đẩy P ra ngoài qua cửa phía Đông. Lúc này, thấy P nhặt ở sân 01 viên gạch *(loại gạch đỏ xây nhà)* nên Sáng đóng hai cánh cửa lại để ngăn không cho P vào. Phấn giật cửa lao vào trong lán, S lùi lại sát mép bàn vào giữa khe bàn và ghế kê sát tường hướng Đông, P tiến đến đứng chặn tại khu vực giữa bàn và ghế nơi S đứng, dùng tay trái cầm 01 ấm đun nước bằng kim loại (loại ấm siêu tốc) đang để trên bàn đập liên tiếp nhiều nhát trúng vào đỉnh đầu S làm rách da chảy máu, S giơ hai tay lên đỡ nhưng P vẫn tiếp tục đập. Do đang đứng giữa vị trí kê bàn và ghế kê sát tường nên S không thể chạy ra ngoài được. Sáng lùi lại sát tường, lấy chiếc kéo bằng kim loại sáng màu dài khoảng 20 cm có phần chuôi bọc nhựa màu đỏ, phần lưỡi sắc nhọn dài 10 cm, chỗ rộng nhất của lưỡi khoảng 02cm đang ở trên mặt bàn, S vừa dùng tay phải cầm chặt chuôi của kéo giơ lên, mũi kéo hướng về phía Phấn vừa nói *"ĐM, mày mà đánh là ông chết, ông già rồi chỉ sống được một vài năm ông chết ông cũng làm việc với mày"* nhằm để dọa P và ngăn chặn việc P tiếp tục tấn công mình. Tuy nhiên, P không dừng lại và nói *"À! ĐM mày bây giờ ông lên ông đòi tiền bò của mày, mày có giả ông*

tiền bò không, mày chỉ ngang hàng với ông thôi" vừa lao đến dùng tay phải cầm ấm đun nước đập tiếp một nhát về phía đầu S nhưng S cúi đầu xuống tránh nên không trúng, S vừa dùng tay trái giơ lên gạt đỡ, cố gắng đẩy P ra để bỏ chạy ra ngoài, vừa dùng tay phải cầm chiếc kéo mũi kéo xuôi về hướng ngón út lòng bàn tay phải, chuôi kéo ở hướng ngón cái và khua nhiều lần về phía người của anh P để ngăn chặn sự tấn công của anh P nhưng anh P vẫn lao vào đánh Sáng nên bị kéo đâm trúng người. Sáng đẩy được anh P ra gần khu vực góc cửa lán phía Đông Nam nhưng P vẫn tiếp tục lao vào, cầm ấm đun nước đánh S, làm tuột phích cắm làm bóng điện trong lán tắt. Khi đèn tắt, P vẫn tiếp tục dùng ấm đánh Sáng nên S tiếp tục cầm kéo khua về phía Phấn nhiều lần để chống đỡ và có nhát trúng vào người anh P. Sau đó S đã đẩy được P ra gần cửa phía Đ rồi bỏ chạy được ra bên ngoài về phía cổng trang trại để chạy về phía đường bê tông liên thôn V. Sáng bỏ chạy được khoảng 100m thì dừng lại và vứt kéo xuống mương bên phải cách mép đường khoảng 02 mét rồi chạy tiếp đến nhà ông Lê Xuân Hữu s năm 1953 ở thôn V, xã D kể lại sự việc như trên. Phấn tiếp tục đuổi theo Sáng khoảng 100m thì ngã ngục xuống vệ đường. Sau đó S lên Cơ quan Công an đầu thú và giao nộp 01 quần đùi vải *(cạp chun)* màu xanh đỏ *(niêm phong ký hiệu QS)*, 01 đôi dép tổ ong màu vàng *(niêm phong ký hiệu DS)*.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường là khu vực lán trông coi trang trại thuộc cánh đồng khu 12 mẫu thôn V, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên và khu vực mương cạn, rệ đường đi thuộc cánh đồng khu 12 mẫu.

Trên nền lán phát hiện: 01 ấm đun nước bằng kim loại màu trắng *(loại ấm điện siêu tốc)*, có tay cầm bằng nhựa màu đen *(ấm không có nắp)*, đế của ấm bị bung ra, thành ấm bị móp méo, đường kính đáy ấm 16cm, đường kính miệng ấm 9cm, thành ấm có bám dính chất màu nâu đỏ *(niêm phong chất nâu đỏ ký hiệu M1.1)*.

Tại mép bàn, chân bàn, mép mặt ghế ganito có diện bám dính chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt *(niêm phong ký hiệu M2.2)*. Trên nền sân phía trước cửa phát hiện 01 đôi dép tông màu vàng, trên đôi dép tông có bám dính chất màu nâu đỏ *(niêm phong ký hiệu M7)*.

Trên mặt trong của tường sát trụ cổng bám dính chất màu nâu đỏ dạng giọt bắn, trượt quệt *(niêm phong ký hiệu M9)*.

Tại vị trí bờ mương phát hiện 01 tử thi là nam giới trong tư thế nằm ngửa, đầu quay về phía Bắc, hai chân duỗi về phía Nam, không mặc áo, mặc quần đùi màu đen cạp chun, gót 2 chân sát mép rệ mương, trên người tử thi bám dính nhiều chất màu nâu đỏ.

Phát hiện dưới lòng mương 3m, 01 kéo bằng kim loại sáng màu dài 22,5cm có phần chuôi bọc nhựa màu đỏ, phần lưỡi sắc nhọn dài 11,7cm, chỗ rộng nhất của lưỡi là 02cm, trên kéo bám dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ, bùn đất *(niêm phong ký hiệu M12)*.

Ngoài ra tại hiện trường Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ các dấu vết màu nâu đỏ ở nền lán, mép cửa, trên nền sân, trên cỏ, trên cây bạch đàn, ở bờ tường cổng, lòng mương, dưới mương và một số đồ vật khác gồm: 02 mảnh nhựa màu đen; 01 chiếc áo phông màu tím than, 04 con dao, 20 mảnh sứ vỡ, 01

chiếc kéo *(Niêm phong ký hiệu M1, M1.4, M1.2, M1.5, M2.1, M5, M6, M8, M10, M11, M1.3, M2.3, M3, M4, M2).*

Kết quả khám nghiệm tử thi Lê Khắc P xác định:

Vùng trán hai bên nằm trên đường giữa, vùng trán thái dương bên trái có đám sây sát da kích thước lần lượt là (4x2)cm và (10x4)cm. Vùng mi mắt trên bên phải có vết rách da nằm ngang kích thước (2x0,7)cm bờ mép vết thương gọn, hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái. Nhãn cầu mắt bên phải có vết rách nhãn cầu kích thước (1,2x0,1)cm. Vùng gò má phải và gò má trái có vết sây sát da bầm tím kích thước lần lượt (4x4)cm và (7x5)cm. Mặt bên cổ phải có vết rách da kích thước (2,5x0,5)cm bờ mép tương đối gọn hướng từ trên xuống dưới từ phải sang trái. Vùng ngực bên trái sát bờ dưới xương đòn trái, cách đường giữa 5cm có đám sây sát da kích thước (16x10)cm. Mặt mu vùng liên đốt ngón số 01 bàn tay trái có vết rách da nằm ngang kích thước (1,8x0,8)cm. Mặt trước gối trái có đám sây sát da kích thước (6x5)cm. Mặt ngoài bên phải tĩnh mạch chủ có vết rách tĩnh mạch kích thước (1,5x0,3)cm.

Tại Kết luận giám định tử thi số 198/KLGĐTT-PC09 ngày 03/10/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh H đối với tử thi Lê Khắc P, kết luận: Nguyên nhân chết: Mất máu cấp không hồi phục do vết thương làm rách tĩnh mạch chủ trên. Thể loại chết: Không tự nhiên. Thời gian chết: khoảng 05 giờ đến 05 giờ 30 phút tính đến thời điểm khám nghiệm tử thi vào hồi 01 giờ 20 phút ngày 09/9/2023.

Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương sây sát da vùng trán hai bên, vùng thái dương bên trái, vùng ngực trái, mặt trước gối trái và vết thương sây sát da, bầm tím gò má phải, gò má trái do vật tày gây ra; Vết thương rách da vùng mi mắt phải, vùng cổ phải, vùng liên đốt ngón số 01 bàn tay trái, rách nhãn cầu mắt phải, rách tĩnh mạch chủ do vật sắc nhọn gây ra.

Tại Kết luận giám định số 6666B/KL-KTHS, ngày 20/9/2023 của V1 - Bộ C đối với tử thi Lê Khắc P, kết luận:

- Trong mẫu máu gửi giám định có tìm thấy ethanol (cồn), nồng độ ethanol: 223 mg/100 ml máu.

- Trong mẫu máu, phủ tạng và chất chứa trong dạ dày ghi thu của tử thi Lê Khắc P gửi giám định đều không tìm thấy các chất ma túy và các chất độc thường gặp: cyanide (CN-); methanol; thuốc diệt chuột (nhóm chống đông máu, các muối phốt phua, fluoroacetat, tetramine); hóa chất bảo vệ thực vật (phospho hữu cơ, clo hữu cơ, carbamat, pyrethroid, sulfonyl urea, acetamid, triazin, paraquat, diquat, glyphosate, glufosinate, nereistoxin); alkaloid độc của lá ngón, mã tiền, cà độc dược, ô đầu - phụ tử; các chất an thần gây ngủ và kim loại nặng độc.

Tại Kết luận giám định số 6666A/KL-KTHS, ngày 29/9/2023 của V1 - Bộ C đối với tử thi Lê Khắc P, kết luận:

Hình ảnh thiếu máu các tạng; cơ tim thoái hóa thiểu dưỡng rải rác; phổi xẹp, tụ máu mô liên kết quanh tĩnh mạch.

Tại Kết luận giám định số 6684/KL-KTHS ngày 17/10/2023 của V1 - Bộ C, kết luận:

- Các dấu vết màu nâu nghi máu ký hiệu M1.1, M2.2 và M9 gửi giám định đều là máu người và là máu của Lê Khắc P.

- Trên chiếc kéo *(ký hiệu M12)*, đôi dép tông *(ký hiệu M7)* và chiếc quần *(ký hiệu QS)* đều có bám dính dấu vết máu người và là máu của Lê Khắc P.

- Lưu các kiểu gen *(ADN)* phân tích được tại V1 - Bộ Công an.

- Đã sử dụng hết các dấu vết ký hiệu M1.1, M2.2, M9, MS,T1.

Tại Kết luận giám định số 6686/KL-KTHS ngày 18/10/2023 của V1 - Bộ C, kết luận:

Trên 01 chiếc kéo kim loại và 01 ấm đun nước gửi giám định phát hiện thấy một số dấu vết đường vân; Các dấu vết đường vân này mờ nhòe, không thể hiện rõ các đặc điểm nên không đủ yếu tố giám định.

Tại Kết luận giám định số 236/KLGĐVGTT-PC09 ngày 16/11/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh H, kết luận:

Chiếc kéo gửi giám định có thể gây ra được các vết thương vùng: Mi mắt trên bên phải, nhãn cầu mắt bên phải, mặt bên cổ phải, mặt mu vùng liên đốt ngón số 1 bàn tay trái của tử thi Lê Khắc P.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, kiểm tra dấu vết trên thân thể Lê Khắc S phát hiện vùng trán đỉnh nằm trên đường giữa, cách đường chân tóc trán có đám sây sát da, rách da, sưng nề bầm tụ máu có kích thước (4x4)cm; Mặt sau đoạn 1/3 trên cẳng tay phải, cách mõm khuỷu 5cm có đám sây sát da, bầm tụ máu có kích thước (1,5x1)cm; Mu bàn tay phải, cách mỏm trâm quay 1,5cm có đám bầm tím có kích thước (2x2)cm. Sáng khai các vết thương trên do anh P dùng ấm nước gây thương tích trong quá trình xô xát với Sáng.

Tại Kết luận giám định số 207/KL-KTHS ngày 02/10/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh H đối với bị can Lê Khắc S, kết luận:

- Các vết thương tại vùng trán đỉnh; mặt sau đoạn 1/3 trên cẳng tay phải; mu bàn tay phải được hình thành khoảng 17 giờ đến 18 giờ tính đến thời điểm xem xét dấu vết trên thân thể của bị can Lê Khắc S vào hồi 13 giờ 35 phút ngày 09/9/2023.

- Các vết thương tại vùng trán đỉnh; mặt sau đoạn 1/3 trên cẳng tay phải; mu bàn tay phải đều do vật tày gây ra.

Anh Lê Khắc S1 sinh năm 2005, ở thôn V, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên giao nộp 01 USB bên trong lữu trữ video ghi lại việc bị can Sáng kể lại nội dung vụ việc xảy ra tối ngày 08/9/2023.

Tại Kết luận giám định số 276/KL-KTHS(KTS) ngày 08/12/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh H, kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video trong niêm phong ký hiệu "VDS1" gửi giám định.

- Trích xuất hình ảnh người nam giới mặc áo phông cộc tay màu xanh, mặc quần đùi màu xám trong file video gửi giám định.

Quá trình điều tra Lê Khắc S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phan Thị N sinh năm 1955 trú tại thôn V, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên là mẹ đẻ của anh Lê Khắc P đã thống kê chi phí mai táng anh P là 53.300.000 đồng. Xác minh chi phí trung bình một đám tang tại

địa phương là 45.000.000 đồng. Bà N không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường cho gia đình bà và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Sáng.

Vật chứng và đồ vật thu giữ: các dấu vết máu *(ký hiệu M1, M1.4, M2.1, M5, M6, M8, M10, M11)*; 02 mảnh nhựa *(ký hiệu M1.3);* 01 áo phông cộc tay *(ký hiệu M1.5);* 01 con dao *(ký hiệu M2);* 20 mảnh sứ vỡ *(niêm phong ký hiệu M2.3, M3);* 01 xe đạp*;* 01 quần đùi cạp chun màu đen *(ký hiệu QP);* 01 kéo, 03 con dao *(ký hiệu M4),* 01 đôi dép tổ ong màu vàng *(ký hiệu DS);* 01 kéo *(ký hiệu KS);* 01 ấm đun nước bằng kim loại sáng màu *(niêm phong ký hiệu ÂĐ);* 01 đôi dép tông màu vàng và 01 quần đùi vải *(cạp chun)* màu xanh đỏ *(ký hiệu NIÊM PHONG VÀ HOÀN TRẢ ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH)* được quản lý tại kho vật chứng Công an tỉnh H; đưa vào hồ sơ vụ án 02 usb *(ký hiệu S, GHS)*.

Cáo trạng số 16/CT-VKS-P2 ngày 30/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo Lê Khắc S về tội "Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng" theo quy định tại khoản 1 Điều 126 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Khắc S phạm tội "Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng".

Áp dụng khoản 1 Điều 126; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Lê Khắc S 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2023 đến ngày 20/12/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: Các dấu vết máu *(ký hiệu M1, M1.4, M2.1, M5, M6, M8, M10, M11)*; 02 mảnh nhựa *(ký hiệu M1.3);* 01 áo phông cộc tay *(ký hiệu M1.5);* 01 con dao *(ký hiệu M2);* 20 mảnh sứ vỡ *(niêm phong ký hiệu M2.3, M3);* 01 quần đùi cạp chun màu đen *(ký hiệu QP);* 01 kéo, 03 con dao *(ký hiệu M4)*, 01 đôi dép tổ ong màu vàng *(ký hiệu DS);* 01 kéo *(ký hiệu KS);* 01 ấm đun nước bằng kim loại sáng màu *(niêm phong ký hiệu ÂĐ);* 01 đôi dép tông màu vàng và 01 quần đùi vải *(cạp chun)* màu xanh đỏ *(ký hiệu NIÊM PHONG VÀ HOÀN TRẢ ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH)*.

- Trả lại bà Phan Thị N 01 xe đạp màu xanh, sau yên xe có buộc 01 ghế ngồi trẻ em.

- Lưu trong hồ sơ vụ án 02 USB *(ký hiệu S, GHS)* ghi lại việc bị can Sáng kể lại nội dung vụ việc xảy ra tối ngày 08/9/2023 và ghi hình có âm thanh lời khai nhận tội của Lê Khắc S.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên còn đề nghị về án phí đối với bị cáo theo quy định.

* Bị cáo nhất trí, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo hối hận về hành vi mình đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

* Bà Phan Thị N đại diện cho gia đình bị hại có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường về dân sự. Chị Cà Thị L (vợ anh P) nhất trí với quan điểm của bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an tỉnh H; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà như: Lời khai những người làm chứng; Biên bản niêm phong vật chứng; Kết quả khám nghiệm hiện trường; Các bản kết luận giám định của Phòng K1 - Công an tỉnh H và V1 - Bộ C, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 08/9/2023, tại lán trại của gia đình anh Lê Khắc N1 thuộc cánh đồng khu 12 mẫu thôn V, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên, anh Lê Khắc P (con trai bị cáo Lê Khắc S) sau khi đã uống rượu bia đã đến gặp Lê Khắc S (là bố đẻ) để đòi tiền công chăn bò của anh từ nhiều năm trước nên hai bên có xảy ra to tiếng, cãi chửi, xô sát nhau. Anh P đã dùng tay túm tóc Sáng, ném bát sứ về phía Sáng nhưng không trúng nên S đã yêu cầu và đẩy P ra bên ngoài lán. Thấy P nhặt 01 viên gạch đỏ nên Sáng đóng hai cửa lại để ngăn không cho P vào. Tuy nhiên, anh P vẫn tiếp tục giật cửa, xông vào bên trong lán, dùng tay trái cầm 01 ấm đun nước bằng kim loại (ấm siêu tốc) đập nhiều nhát trúng vào vùng đỉnh đầu của S làm Sáng bị thương, rách da chảy máu, S vừa tránh, vừa giơ hai tay lên gạt đỡ nhưng do Sáng đang đứng ở vị trí giữa bàn và ghế, anh P đứng chặn phía ngoài nên S không thể chạy ra ngoài được. Khi S bước lùi lại phía sau để tránh thì thấy trên mặt bàn có 01 kéo bằng kim loại có lưỡi sắc nhọn nên S dùng tay phải cầm chuôi kéo giơ lên, mũi kéo hướng về phía anh P để anh P sợ và không dám đánh nữa. Anh P vẫn lao đến dùng tay phải cầm ấm đun nước đập về phía đầu Sáng nhưng S cúi đầu né tránh được và dùng tay trái giơ lên gạt đỡ, đẩy Phấn ra xa để bỏ chạy, tay phải cầm kéo khua khoắng nhiều lần về phía Phấn để ngăn chặn sự tấn công nhưng P vẫn lao vào đánh Sáng nên bị kéo đâm vào người. Sáng đã đẩy được anh P ra gần khu vực góc lán phía Đông Nam nhưng P vẫn tiếp tục lao vào, cầm ấm đun nước đánh S thì tay của P làm tuột phích cắm của dây điện nên bóng điện bị tắt. Phấn vẫn tiếp tục lao vào đánh S nên S dùng tay phải cầm kéo khua khoắng về phía anh P để

ngăn chặn việc P đánh, P vẫn lao vào nên bị kéo đâm trúng vào người, dẫn đến bị tử vong.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc dùng kéo là hung khí nguy hiểm, khua khoắng nhiều nhát về phía bị hại trong điều kiện trời tối, không có ánh sáng có thể dẫn tới hậu quả chết người. Bị cáo đã dùng kéo khua khoắng để đe dọa và chống trả lại sự tấn công của anh P nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe của bản thân nhưng anh P vẫn lao về phía bị cáo nên bị kéo đâm trúng người làm anh P tử vong. Hành vi của bị cáo là vượt quá mức cần thiết của phòng vệ chính đáng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố Lê Khắc S về tội *"Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng"* quy định tại khoản 1 Điều 126 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xét xử nghiêm minh, dành cho bị cáo một hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm đối với bị cáo:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo tham gia quân đội và được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Nhất vì có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu và làm nghĩa vụ quốc tế ở Campuchia năm 1979-1989; bị hại có lỗi từ hành vi trái pháp luật; đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5]. Hình phạt: Căn cứ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, vụ án xảy ra cũng có một phần lỗi từ hành vi trái pháp luật của bị hại. Do vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo nhưng vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường chi phí mai táng; tổn thất tinh thần; cấp dưỡng nuôi

con của anh P và nghĩa vụ nuôi dưỡng bà N. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Các dấu vết máu (*ký hiệu M1, M1.4, M2.1, M5, M6, M8, M10, M11*); 02 mảnh nhựa (*ký hiệu M1.3);* 01 áo phông cộc tay *(ký hiệu M1.5);* 01 con dao *(ký hiệu M2);* 20 mảnh sứ vỡ *(niêm phong ký hiệu M2.3, M3);* 01 quần đùi cạp chun màu đen *(ký hiệu QP);* 01 kéo, 03 con dao *(ký hiệu M4),* 01 đôi dép tổ ong màu vàng *(ký hiệu DS);* 01 kéo *(ký hiệu KS);* 01 ấm đun nước bằng kim loại sáng màu *(niêm phong ký hiệu ÂĐ);* 01 đôi dép tông màu vàng và 01 quần đùi vải (*cạp chun*) màu xanh đỏ (*ký hiệu NIÊM PHONG VÀ HOÀN TRẢ ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH*) là công cụ phạm tội và vật không có giá trị sử dụng cần cho tiêu hủy.

- 01 xe đạp màu xanh, sau yên xe có buộc 01 ghế ngồi trẻ em là tài sản của bà Phan Thị N nên trả lại cho bà N;

- Lưu trong hồ sơ vụ án 02 USB *(ký hiệu S, GHS)* ghi lại việc bị can Sáng kể lại nội dung vụ việc xảy ra tối ngày 08/9/2023 và ghi hình có âm thanh lời khai nhận tội của Lê Khắc S.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt:

Căn cứ: khoản 1 Điều 126; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Khắc S phạm tội *"Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng"*.

Xử phạt: Bị cáo Lê Khắc S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2023 đến ngày 20/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 08 niêm phong, ký hiệu lần lượt là **M1, M1.4, M2.1, M5, M6, M8, M10, M11** bên ngoài có các dấu niêm phong của Công an xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường.

+ 01 niêm phong, ký hiệu **M1.3** bên ngoài có các dấu niêm phong của Công an xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có: 01 mảnh nhựa màu đen, hình tròn, đường kính 15 cm và 01 mảnh nhựa màu đen, viền màu đỏ có kích thước (11 x 10) cm.

+ 01 niêm phong, ký hiệu **M1.5** bên ngoài có các dấu niêm phong của Công an xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên và chữ ký của các thành phần tham gia

niêm phong, bên trong có: 01 áo phông cộc tay màu tím than, trước ngực áo có chữ Sport;

+ 01 niêm phong, ký hiệu **M2**, bên ngoài có các dấu niêm phong của Công an xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có: 01 dao dài 27,7 cm có phần lưỡi dao sắc nhọn bằng kim loại sáng màu dài 15,9 cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 3,6 cm, phần chuôi dao bằng nhựa màu đen dài 11,8cm, trên chuôi dao có chữ KIWI;

+ 01 niêm phong, ký hiệu **M2.3** bên ngoài có các dấu niêm phong của Công an xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có: 01 mảnh sứ vỡ;

+ 01 niêm phong, ký hiệu **M3** bên ngoài có các dấu niêm phong của Công an xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có: 19 mảnh sứ vỡ;

+ 01 niêm phong, ký hiệu **M4** bên ngoài có các dấu niêm phong của Công an xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có: 01 kéo bằng kim loại tối màu dài 19,5 cm có phần lưỡi kéo dài 9,7 cm, chỗ rộng nhất của lưỡi kéo là 1,7 cm, chuôi kéo bọc nhựa màu đen; 03 dao gồm: 01 dao dài 34,1 cm có phần lưỡi dao bằng sắc bằng kim loại tối màu dài 22,7 cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 8,9 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12 cm, trên lưỡi dao có chữ T; 01 dao bằng kim loại sáng màu có chuôi liền dài 35 cm, trên dao bám nhiều bụi bẩn, phần lưỡi dao bằng sắc dài 22 cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 8,2 cm, phần chuôi dao dài 13 cm, rộng 3 cm; 01 dao dài 36,1 cm có phần lưỡi dao bằng sắc bằng kim loại tối màu dài 24,1 cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 6,3cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12 cm;

+ 01 niêm phong ký hiệu **DS** bên ngoài có các các dấu niêm phong của Công an xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có: 01 đôi dép tổ ong màu vàng, trên dép có bám dính chất mầu nâu đỏ.

+ 01 niêm phong ký hiệu **QP**, bên ngoài có các dấu niêm phong của Công an xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có: 01 quần đùi cạp chun màu đen, trên quần bám dính chất bẩn màu nâu, chất màu nâu đỏ.

+ 01 niêm phong, bên ngoài có dán giấy niêm phong ghi "NIÊM PHONG VÀ HOÀN TRẢ ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH THEO KLGĐ số 6684/KL-KTHS ngày 17/10/2023", có dấu niêm phong của V1 - Bộ C và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có: 01 đôi dép tông màu vàng và 01 quần đùi vải (*cạp chun*) màu xanh đỏ;

+ 01 niêm phong, ký hiệu **ÂĐ**, bên ngoài có các dấu niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh H và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có: 01 ấm đun nước bằng kim loại sáng màu, có tay cầm màu đen, không có nắp, không có đế, bị móp vào một bên, đường kính đáy ấm 16cm, đường kính miệng ấm 9cm;

+ 01 niêm phong, ký hiệu **KS**, bên ngoài có các dấu niêm phong của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an tỉnh H và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có: 01 kéo bằng kim loại

sáng màu dài 22,5cm, có phần chuôi bọc nhựa màu đỏ, phần lưỡi sắc nhọn dài 11,7cm, chỗ rộng nhất của lưỡi là 02cm, trên lưỡi kéo có chữ "Life Style".

- Trả lại bà Phan Thị N, sinh năm 1955; Trú tại: thôn V, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên: 01 xe đạp màu xanh, sau yên xe có buộc 01 ghế ngồi trẻ em.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/02/2024 giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh và Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H).

- Lưu trong hồ sơ vụ án 02 USB *(ký hiệu S, GHS)* ghi lại việc bị can Sáng kể lại nội dung vụ việc xảy ra tối ngày 08/9/2023 và ghi hình có âm thanh lời khai nhận tội của Lê Khắc S.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Khắc S phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Biểu

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có QL&NV liên quan;
- Lưu HSVA, VP, THS.